|  |
| --- |
| **MẪU 4. HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ** |

***GIỚI THIỆU VÀ LƯU Ý:***

1. Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ *(Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015).*
2. Một số quy định của pháp luật về hợp đồng dịch vụ cần tham khảo khi soạn thảo hợp đồng dịch vụ: Điều 74 đến Điều 87 Luật Thương mại năm 2005, Điều 513 đến Điều 521 Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Ký hiệu [⦁] trong Mẫu hợp đồng kèm theo cần được bổ sung thông tin cụ thể theo thỏa thuận giữa các bên trong từng giao dịch.
4. Mẫu Hợp đồng dịch vụ kèm theo chỉ có giá trị tham khảo; không phải là ý kiến tư vấn pháp lý, quan điểm của cá nhân, tổ chức nào. Trong từng giao dịch cụ thể, các Bên cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ** [⦁]
***Số:*** [⦁]

Hợp Đồng Dịch Vụ [⦁] này *(sau đây gọi là* ***“Hợp đồng”****)* được lập và ký ngày [⦁] giữa các Bên:

|  |
| --- |
| **BÊN A (BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ)**: |
| **CÔNG TY** [⦁] |
| Mã số thuế | : | [⦁] |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [⦁] |
| Đại diện bởi | : | [⦁] |
| Chức danh | : | [⦁] – Người đại diện theo pháp luật |
| *[Trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật thì cần bổ sung thông tin người được ủy quyền, văn bản ủy quyền.]* |
| ***VÀ*** |
| **BÊN B (BÊN CUNG ỨNG DỊCH VỤ)**: |
| **CÔNG TY** [⦁] |  |  |
| Mã số thuế | : | [⦁] |
| Địa chỉ trụ sở chính | : | [⦁] |
| Đại diện bởi | : | [⦁] |
| Chức danh | : | [⦁] – Người đại diện theo pháp luật |
| *[Trường hợp một bên là cá nhân thì thay thế thông tin công ty nêu trên bằng các thông tin sau:]* |
| **ÔNG / BÀ** | : | [⦁] |
| Ngày sinh | : | [⦁] |
| CCCD / CMND | : | [⦁] |
| Ngày cấp | : | [⦁] |
| Địa chỉ: | : | [⦁] |
| Điện thoại, email | : | [⦁] |

*Mỗi bên sau đây gọi riêng là “****Bên****”, gọi chung là “****các Bên****”.*

**XÉT RẰNG:**

* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên A];*
* *[Giới thiệu tổng quan về bối cảnh giao dịch, năng lực và mục đích giao dịch của Bên B];*

***DO VẬY,*** *các Bên đồng ý ký kết Hợp Đồng Dịch Vụ [⦁] này theo các điều khoản và điều kiện sau:*

1. **ĐỊNH NGHĨA**

Trừ khi ngữ cảnh trong Hợp đồng này có quy định khác, các từ hoặc cụm từ dưới đây có nghĩa như sau:

* 1. “**Hợp đồng**”nghĩa là Hợp Đồng Dịch Vụ [⦁] này bao gồm tất cả các Phụ lục, bảng biểu đính kèm (nếu có).
	2. “**Dịch Vụ**”nghĩa là các công việc được Bên B thực hiện cho Bên A theo Hợp đồng này được quy định và mô tả tại Điều 2 của Hợp đồng.
	3. “**Thù lao Dịch vụ**”là khoản tiền thù lao do Bên Athanh toán cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.
	4. **“VND**”nghĩa là Việt Nam đồng.
1. **DỊCH VỤ**
	1. Dịch vụ và phạm vi công việc Bên A yêu cầu và Bên B thực hiện cho Bên A như sau:

*[Nêu rõ và cụ thể các loại công việc, phạm vi công việc tương ứng Bên B thực hiện cho Bên A, nêu rõ thời hạn hoàn thành từng loại dịch vụ.]*

* 1. Đánh giá, nghiệm thu

*[Nêu rõ các yêu cầu, cách thức đánh giá, nghiệm thu dịch vụ, nếu có]*

1. **THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**
	1. Thời Hạn của Hợp đồng này được bắt đầu và có hiệu lực kể từ ngày được đề cập ở phần đầu của Hợp đồng và có thời hạn [⦁] *[nêu rõ ngày hoặc tháng]*.
	2. Sau khi kết thúc thời hạn thực hiện công việc theo Hợp đồng này mà công việc chưa hoàn thành và Bên B vẫn tiếp tục thực hiện công việc, Bên A biết nhưng không phản đối thì Hợp đồng này đương nhiên được tiếp tục thực hiện theo nội dung đã thoả thuận cho đến khi công việc được hoàn thành.
2. **THÙ LAO DỊCH VỤ VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**
	1. Thù lao Dịch vụ *(chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)* là: [⦁]  **VND** *(*[⦁]  *đồng)*. Bên A thanh toán đủ Thù lao Dịch vụ cho Bên B theo tiến độ như sau:
		1. ***Đợt 1:*** Bên A thanh toán cho Bên B số tiền [⦁] **VND** trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng.
		2. ***Đợt 2:*** Bên A thanh toán cho Bên B số tiền [⦁] **VND** trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày [⦁].
		3. ***Đợt 3:*** Bên A thanh toán cho Bên B Thù lao Dịch vụ còn lại *(tương đương:* [⦁] **VND)** trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày [⦁].
	2. Thù lao Dịch vụ đề cập tại Điều 4.1 trên sẽ không bao gồm Các khoản phí, lệ phí Nhà nước (nếu có); Phí chuyển khoản ngân hàng.
	3. Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào thì phải chịu lãi chậm thanh toán là 20%/năm trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong.
3. **THANH TOÁN**

Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản ngân hàng theo thông tin người thụ hưởng như sau:

*Chủ tài khoản* :[⦁]

*Số tài khoản* :[⦁]

*Ngân hàng* :[⦁]

1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

Bên A có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

* 1. Bên A được Bên B cung cấp các dịch vụ theo phạm vi dịch vụ được xác định tại Hợp đồng này; được quyền tạm ngừng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này nếu Bên B vi phạm Hợp đồng.
	2. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thực hiện các công việc theo phạm vi dịch vụ đã thỏa thuận theo Hợp đồng này. Trường hợp Bên A có các yêu cầu tư vấn, trao đổi về Dịch Vụ, Bên A sẽ liên hệ với Bên B và nhân sự trực tiếp phụ trách vụ việc trong giờ làm việc của Bên B theo hình thức liên hệ phù hợp (điện thoại, email hoặc/và các phương thức liên lạc khác).
	3. Bên A có nghĩa vụ thanh toán Thù lao Dịch vụ cho Bên B theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
	4. Bên A có nghĩa vụ hợp tác chặt chẽ với Bên B trong tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Dịch Vụ để Bên B có thể triển khai và hoàn thành Dịch Vụ theo Hợp đồng.
	5. Trong quá trình thực hiện Dịch Vụ mà Bên B cần Bên A cung cấp bất kỳ thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu nào, Bên A sẽ chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tính chính xác, tính kịp thời, đầy đủ, trung thực và hiệu lực của các thông tin, dữ liệu hoặc tài liệu này.
	6. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.
1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

Bên B có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

* 1. Được yêu cầu, nhận thanh toán Thù lao Dịch vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này; được quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán Thù lao Dịch vụ.
	2. Được yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến Dịch Vụ và không chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, đầy đủ của các tài liệu.
	3. Bên B có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ, thực hiện các công việc theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
	4. Bên B có nghĩa vụ thông báo tiến độ thực hiện Dịch Vụ cho Bên A được biết.
	5. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.
1. **BẢO MẬT THÔNG TIN**
	1. Mỗi Bên phải giữ bí mật toàn bộ các thông tin, tài liệu, thỏa thuận có được do Bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp, bao gồm nhưng không giới hạn toàn bộ nội dung của Hợp đồng này; các email, thư từ, tài liệu, văn bản tư vấn của Bên B; các văn bản do Bên B soạn thảo, cung cấp; các thông tin, dữ liệu, tài liệu do Bên A cung cấp,… (gọi chung là “**Thông Tin Mật**”), ngoại trừ:
2. Các thông tin đó là hoặc sẽ trở thành thông tin công khai, mà không do lỗi của bất kỳ Bên nào;
3. Các thông tin đó được cung cấp cho Cơ quan có thẩm quyền;
4. Một Bên nhận được thông tin từ bên thứ ba độc lập mà bên thứ ba này không chịu trách nhiệm đối với bên nào khác;
5. Các thông tin mà một Bên đã có sẵn tại thời điểm mà thông tin đó, trực tiếp hoặc gián tiếp, được Bên kia cung cấp.
	1. Một Bên không được, khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia, sử dụng Thông Tin Mật mà Bên kia yêu cầu giữ bí mật cho bất kỳ mục đích nào khác trừ trường hợp tiết lộ vì mục đích thực hiện Dịch Vụ theo Hợp đồng này hoặc tiết lộ theo yêu cầu của pháp luật hoặc có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quan lý Nhà nước.
6. **TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**
	1. Bên nào vi phạm Hợp đồng phải chịu các chế tài theo quy định của Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, bồi thường thiệt hại cho Bên kia theo đúng quy định của pháp luật.
	2. Ngoại trừ các trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này, Bên B sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào khác đối với Bên A.

**ĐIỀU 10. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN**

* 1. Bất kể quy định tại Điều 3 của Hợp đồng, Hợp đồng này có thể chấm dứt trước hạn nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
1. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;
2. Một Bên vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này và Bên còn lại thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng cho Bên vi phạm trước 07 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng;
3. Một Bên ở trong tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc đang trong quá trình đi đến phá sản (hoặc trong một trình trạng tương tự khác theo quy định của luật pháp Việt Nam) và Bên còn lại thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng cho Bên vi phạm trước 07 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng; hoặc
	1. Trong trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn thì Bên A vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên B phần chi phí tương ứng với công việc thực tế hoặc từng giai đoạn dịch vụ mà Bên B đã thực hiện, hoàn trả các chi phí thực tế đã phát sinh không bao gồm trong Thù lao Dịch vụ (xác định theo Điều 4 của Hợp đồng này).

**ĐIỀU 11. THÔNG BÁO**

* 1. Bất kỳ thông báo, đồng ý, chấp thuận, hoặc liên hệ, trao đổi thông tin, khiếu nại giữa các Bên về các nội dung, vấn đề liên quan đến Hợp đồng này **(“Thông Báo”)** phải thể hiện bằng văn bản và có hiệu lực khi được chuyển bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm chuyển trực tiếp, gửi qua bưu điện, fax hoặc email hoặc các phương tiện truyền tin khác đến một trong các địa chỉ nhận tin của các Bên như sau:

a) Trường hợp gửi Thông Báo cho Bên A:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Nhân sự liên hệ:

- Tài khoản zalo/ viber:

b) Trường hợp gửi Thông Báo cho Bên B:

- Địa chỉ:

- Điện thoại

- Fax:

- Email:

- Nhân sự liên hệ:

- Tài khoản zalo/ viber:

* 1. Thông báo cũng có thể được gửi trực tiếp, bằng dịch vụ chuyển phát hoặc bằng e-mail, các phương tiện trực tuyến với điều kiện là phải có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng chứng rõ ràng về việc gửi. Các thông báo được gửi trực tiếp, hoặc được gửi bằng bất kỳ phương tiện nào khác được phép sẽ được xem là đã nhận được vào thời điểm gửi.
	2. Một Bên có thể thay đổi địa chỉ nhận các Thông Báo của mình bằng cách gửi Thông Báo cho Bên kia về việc thay đổi địa chỉ nhận thông báo theo phương thức được quy định tại Hợp đồng này.

**ĐIỀU 12. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

* 1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các sự kiện sau đây, bao gồm nhưng không giới hạn, được xem là các sự kiện bất khả kháng:
* Thiên tai;
* Động đất, hoả hoạn, lũ lụt, dịch bệnh và những thảm hoạ thiên nhiên khác;
* Chiến tranh, phá hoại, nội chiến, khủng bố.
	1. Bên bị cản trở việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia và không quá 15 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, nêu rõ sự bắt đầu, ngày bắt đầu, ngày dự tính kết thúc của sự kiện bất khả kháng, nghĩa vụ theo Hợp đồng bị ảnh hưởng.
	2. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng được hai Bên công nhận là đúng, bên gặp sự kiện bất khả kháng sẽ được hoãn thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng tương với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và được miễn trừ trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng từ sự kiện bất khả kháng gây ra.

**ĐIỀU 13. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

* 1. Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
	2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ nỗ lực giải quyết thông qua thương lượng hoặc hòa giải trên tinh thần hợp tác. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Địa điểm trọng tài, ngôn ngữ trọng tài, luật áp dụng, phí trọng tài và các chi phí pháp lý trong vụ tranh chấp do Hội đồng trọng tài quyết định.

**ĐIỀU 14. CHỐNG TRỤC LỢI**

* 1. Trục lợi là hành vi lợi dụng chức vụ, chức danh quản lý, vị trí công tác, lợi dụng thẩm quyền được giao, lợi dụng hoàn cảnh, cơ hội để đem lại lợi ích cho cá nhân/nhóm cá nhân trong quá trình chào giá, đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng này.
	2. Hai Bên cam kết mỗi bên không chi/nhận hoa hồng; không chi/nhận chiết khấu, tiền chênh lệch giá; không bao che, hỗ trợ, thúc đẩy các hành vi trục lợi của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào; không thực hiện bất kỳ hành vi tương tự dưới bất kỳ hình thức nào trước, trong và sau quá trình thực hiện Hợp đồng.
	3. Nếu Bên A phát hiện hành vi trục lợi như trên thì Bên A có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bên B và phối hợp với Bên B để xử lý. Trường hợp không có thông báo từ Bên A mà Bên B phát hiện có các hành vi trên thì ngay lập tức, Bên B có quyền chấm dứt hợp tác, chấm dứt Hợp đồng đang có hiệu lực với Bên A mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào; Bên A phải có nghĩa vụ bồi thường đối với những thiệt hại mà Bên B phải chịu từ việc chấm dứt Hợp đồng trên. Ngoài ra, Bên A còn phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

**ĐIỀU 15. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

* 1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
	2. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với các điều khoản của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được thực hiện bằng văn bản và được Bên A và Bên B cùng ký xác nhận.
	3. Hợp đồng này hình thành toàn bộ thỏa thuận giữa Bên B và Bên A, và thay thế tất cả các đàm phán, tuyên bố hoặc thỏa thuận trước đây giữa các Bên, bằng hình thức trao đổi miệng hoặc bằng văn bản, liên quan đến nội dung của Hợp đồng.
	4. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

*Đại diện hợp pháp của các Bên đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và hoàn toàn tự nguyện ký kết Hợp đồng này.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |